

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma
Môn học: TƯƠNG ƯNG BỘ – SAMYUTTANIKĀYA

Bài học ngày 7.8.2021

NHỮNG THÂN THIẾT ĐÁNG QUÝ TRONG ĐỜI
Kinh Bạn (Mittasuttam)
CHƯƠNG I. TƯƠNG ƯNG CHƯ THIÊN, PHẨM GIÀ (S.i,36)

Giữa kiếp trầm luân trôi giạt ai cũng cần sự thân thiết để tựa nương. Chính ở đây một ý niệm thoát nghe rất nhẹ lại mang ý nghĩa lớn là: bạn thiết hay mitta trong Phạm ngữ. Người ta thường dành nhiều thì giờ cho bạn bè vì có thể gỡ gắm những cảm xúc, trông cậy, hỗ trợ lúc cần. Sự khôn ngoan dạy con người điều này: tri âm khó tìm. Trong bài kinh này khi vị thiên thay vì hỏi ai đáng là bạn trong đời thì lại đơn cử bốn trường hợp về bạn: bạn ngoài đường, bạn trong nhà, bạn chí thân, bạn đời sau. Câu hỏi ý vị mà câu trả lời thật thâm thúy.



Kinh Văn

**"Kimsu pavasato [pathavato (pī. ka.)] mittam, kimsu mittam sake ghare.
Kim mittam atthajātassa, kim mittam samparāyikanti..**

Ai bạn kẻ đi đường?
Ai bạn người ở nhà?
Ai bạn khi cần thiết?
Ai bạn cho đời sau?

Bản hiệu đính:

[Vị thiên]

*Ai mới là bạn đường?
Ai là bạn trong nhà?
Ai đáng gọi bạn thiết?
Ai là bạn đời sau?*

**"Satto pavasato mittam,
mātā mittam sake ghare.
Sahāyo atthajātassa,
hoti mittam punappunam.
Sayamkatāni puññāni,
tam mittam samparāyikanti..**

Bạn đường, bạn đi đường,
Bạn ở nhà là mẹ,
Bạn bè khi cần thiết,
Mới là bạn thường xuyên,
Công đức tự mình làm,
Là bạn cho đời sau.

Bản hiệu đính:

[Thế Tôn]

*Đồng hành là bạn lữ,
Hiền mẫu: bạn trong nhà,
Có nhau lúc hữu sự,
Ấy chính là bạn thiết,
Những phước báu đã làm,
Là bạn kiếp lai sinh.*



Thích văn

Sattha: *bạn đồng hành*
pavasato mittam: *bạn ngoài đường*
mātā: *hiền mẫu, mẹ*
mittam sake ghare: *bạn trong nhà*
Sahāyo atthajātassa: *có nhau khi cần*
hoti mittam punappunam: *chính là bạn thân thiết*
Sayamkatāni puññāni: *phước hạnh đã tự tạo*
tam mittam samparāyikanti: *chính là bạn kiếp tương lai*



Thích nghĩa

Người cùng chia sẻ vui buồn, an nguy trong cuộc lữ chính là bạn đường.

Bà mẹ với những quan tâm sâu sắc cuộc sống cho con chính là bạn trọng nhà.

Không bỏ nhau lúc hữu sự đáng gọi là bạn chí thiết.

Những phước hạnh đã làm đáng gọi là bạn của những kiếp tương lai.

*Dịch giả: Hoà Thượng Thích Minh Châu
Biên soạn giáo trình: Tỳ kheo Giác Đăng*

-ooOoo-

3. Mittasuttaṃ [Mūla]

53. "Kiṃsu pavasato [pathavato (pī. ka.)] mittam, kiṃsu mittam sake ghare.
Kiṃ mittam atthajātassa, kiṃ mittam samparāyikanti..
"Sattho pavasato mittam, mātā mittam sake ghare.
Sahāyo atthajātassa, hoti mittam punappunam.
Sayamkatāni puññāni, tam mittam samparāyikanti..

3. Mittasuttavaṇṇanā [Aṭṭhakathā]

53. Tatiye **satthoti** saddhimcaro, jaṅghasattho vā sakaṭasattho vā. **Mittanti** roge uppanne pāṭankiyā vā aññena vā yānena haritvā khemantasampāpanena mittam. **Sake ghareti** attano gehe. Tathārūpe roge jāte puttabhariyādayo jigucchanti, mātā pana asucimpi candanam viya maññati. Tasmā sā sake ghare mittam. **Sahāyo atthajātassāti** uppannakiccassa yo tam kiccaṃ vahati nittharati, so kicesu saha ayanabhāvena sahāyo mittam, surāpānādisahāyā pana na mittā. **Samparāyikanti** samparāyahitam. Tatiyaṃ.